

CHỈ THỊ

**Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, sức chống chịu của nền kinh tế từng bước được cải thiện. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu tác động nhiều chiều từ bên ngoài; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Yêu cầu đặt ra đối với Sở, ban, ngành và các địa phương là cần theo dõi sát diễn biến tình hình của tỉnh; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đồng thời duy trì sự tập trung cao độ, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Về nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; các Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch của Đảng bộ tỉnh và các chương trình hành động của UBND tỉnh.

Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

2. Về yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Đánh giá sát, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, bao gồm: Các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện cả năm 2019; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh..., các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

- Tập trung theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình kinh tế xã hội trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực và của cả tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả đã đạt được các năm 2016-2018, ước thực hiện kết quả năm 2019 và dự báo tình hình trong nước và khu vực, các Sở, ngành và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, có gắn với kế hoạch 5 năm 2016-2020.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ về củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế phù hợp với điều kiện của tỉnh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2020 của tỉnh từ 6,8-7,0% để đạt mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2016-2020. Tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp gắn với liên kết, sản xuất hàng hóa; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn và phát triển công nghiệp; tăng cường quản lý đầu tư công, quyết liệt thực hiện các dự án quan trọng; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, phát triển du lịch. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ về các chính sách vĩ mô, chính sách tiền tệ, tài khóa, đầu tư, thương mại, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- Triển khai các giải pháp phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ và công nghiệp, xây dựng, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm nông, lâm nghiệp. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nhất là công tác quản lý rừng đặc dụng theo Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Khu vực công nghiệp: Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến. Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020; tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động ổn định; đôn đốc, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà máy đang tạm dừng sản xuất hoạt động trở lại; thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường và tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp khai thác, chế biến và sản xuất.

+ Khu vực dịch vụ: Thực hiện các giải pháp ổn định thị trường, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; tiếp tục xã hội hóa, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng. Phát triển mạnh mẽ du lịch, chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch, trọng tâm là du lịch Hồ Ba Bể.

- Đẩy mạnh cải cách thể chế, tạo động lực cho phát triển:

+ Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

+ Khẩn trương lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại 3 lĩnh vực trọng tâm là cơ cấu lại đầu tư công, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tiếp tục tăng thu nội địa, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ công theo mục tiêu đề ra.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển các thành phần kinh tế

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kết nối với cổng thông tin một cửa quốc gia; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

- Thực hiện các chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; quyết liệt thực hiện đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ.

- Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh.

3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: Văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội: Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm công khai, minh bạch. Thực hiện thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai các chính sách về cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân: Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU và số 13-CTr/TU ngày 22/01/2018 của Tỉnh ủy về công tác dân số và công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Đẩy mạnh các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 20/02/2019 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo chỉ đạo của Trung ương; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ.

Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra; tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa,... để chống phá chế độ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Chú trọng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa, miền núi. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, lâm sản và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải

pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 và Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 28/01/2018 của Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tạo một nền hành chính hiện đại từ cấp tỉnh đến cơ sở, gắn kết với Chính phủ điện tử. Hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, giảm thời gian, tiết kiệm ngân sách cũng như nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp.

7. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

1.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu ngân sách nhà nước các năm 2016-2018 và ước thực hiện năm 2019; đồng thời phân tích, dự báo tình hình kinh tế, sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

Phần đầu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước năm 2020 đạt khoảng 19-20% GRDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) năm 2020 bình quân tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Các địa phương rà soát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn.

1.2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2018, ước thực hiện năm 2019, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (chi đầu tư, chi thường xuyên) chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương (kể cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định tại Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020).

Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí

thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2020, cần chú ý các nội dung sau:

1.2.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các địa bàn đặc biệt khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; các dự án quốc phòng - an ninh; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các Sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2.2. Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017- 2021, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Đẩy mạnh sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

1.2.3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, mức vốn đã bố trí các năm 2016-2019 và khả năng thực hiện, các Sở, ngành được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu hướng dẫn các Sở, ngành và các địa phương lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020; đồng thời, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

1.2.4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng trình tự, quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đầu tư công, Luật quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao. Các đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các dự án Ô, cần làm rõ kế hoạch giữa cơ

quan chủ quản trung ương và cơ quan chủ quản dự án thành phần tham gia thực hiện dự án.

1.2.5. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ngành và các địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư,...); nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII (đối với các địa phương).

1.2.6. Các cấp chính quyền địa phương bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

1.2.7. Các Sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

1.2.8. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, chương trình xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

1.2.9. Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất các khoản vay mới.

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2020; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

Các địa phương chủ động bố trí nguồn để trả đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại.

Đối với các địa phương có mức dư nợ huy động vượt mức giới hạn dư nợ vay, phải dành nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, giảm kế hoạch chi đầu tư công trung hạn để bù trí tăng chi trả nợ gốc, bảo đảm mức dư nợ vay không vượt quá mức dư nợ vay của địa phương theo quy định.

2. Đối với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị; dự kiến về các định hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng chiến lược, kế hoạch về tài chính - ngân sách kỳ kế hoạch tới; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở tỉnh lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, các địa phương xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2020-2022 về thu ngân sách; mức bội thu/bội chi của ngân sách địa phương; dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2020-2022 phù hợp với khả năng cân đối thu.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định: số 77/2015/NĐ-CP, số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ): Thực hiện theo quy định tại điểm 1.2.1 nêu trên về chi đầu tư phát triển.

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại địa chỉ: <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

+ Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chỉ đạo của UBND tỉnh khẩn trương hướng dẫn các cấp, các ngành của tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020, báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Sở Tài chính chủ trì:

+ Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, hướng dẫn các đơn vị xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020-2022 của tỉnh Bắc Kạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020-2022 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020-2022 theo hướng dẫn của Sở Tài chính; gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính.

3. Về tiến độ thực hiện

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xác định tiến độ xây dựng cụ thể theo từng nội dung.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy+ điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND tỉnh (b/c);

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Ô. Dũng);
- Lưu: VT, TH, KTTCKT (Hà),

CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải